| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ L**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 20/02/2019
*V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

# NHÂN DANH

# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM

# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Huỳnh Bích Tuyền**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà **Phan Hoàng Mai**

2. Bà **Đặng Thị Mỹ Hường**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Xuân Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L***: Ông **Nguyễn Phú Hữu** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Ngọc Huy N, sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: Số 141/6A khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

**2. Bị đơn**: Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1972.

Địa chỉ trụ sở: số 34/2A, đường S, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2018, tờ tự khai và các lời khai tại tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Huy N trình bày: Ông Nguyễn Tấn V đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V nhiều lần mượn tiền ông cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 12/9/2014 ông V đại diện công ty mượn 100.000.000 đồng. Ông V viết biên nhận cùng ngày, để làm tin ông V đóng dấu mộc Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V trong biên nhận.

- Lần 2: Ngày 18/3/2015 ông Vđại diện công ty mượn 150.000.000 đồng. Ông V viết biên nhận cùng ngày, để làm tin ông V đóng dấu mộc Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V trong biên nhận.

- Lần 3: Ngày 30/5/2015 ông V mượn 100.000.000 đồng. Ông V viết biên nhận cùng ngày, để làm tin ông Vghi tên Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V trong biên nhận.

Tổng cộng số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích mượn số tiền trên để đầu tư kinh doanh; thời hạn vay 01 tháng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất, hứa 02 tháng sẽ trả vốn. Nhiều lần ông N liên hệ với ông Nguyễn Tấn V đại diện Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V trả cho ông số tiền trên nhưng ông Nguyễn Tấn V đại diện công ty đã cố tình, né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông. Từ khi vay cho đến nay, ông Nguyễn Tấn V đại diện Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V chưa trả vốn cho ông.

Do đó, ông Nguyễn Ngọc Huy N yêu cầu Công ty Trách nhiệp Hữu hạn Một thành viên V phải có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền vay là 350.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 26/3/2018 là 129.783.333 đồng theo biên nhận các ngày 12/9/2014; ngày 18/5/2015; ngày 30/5/2015. Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 26/3/2018 đến ngày xét xử.

* Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa: Quá trình tòa án giải quyết, ông N yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật. Nhưng tại phiên tòa ông N xin rút lại yêu cầu tính lãi. Ông Nguyễn Ngọc Huy N yêu cầu Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V phải trả cho ông số tiền vay là 350.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hoà giải do Toà án thực hiện là không thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông N. Buộc Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V có nghĩa vụ trả nợ cho ông N số tiền vốn là 350.000.000 đồng và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của ông N.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

**- Về tố tụng:**

[1] Ông Nguyễn Ngọc Huy N khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V trả số tiền đã vay nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V đã được triệu tập đến lần hai nhưng Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V vẫn vắng mặt tại phiên tòa và tống đạt hợp lệ, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V không gây trở ngại cho việc xét xử.

Toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án, đã được triệu tập hợp lệ, không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V.

- Đối với yêu cầu về tính lãi suất, tại phiên tòa ông N xin rút lại yêu cầu, nay yêu cầu Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V phải thanh toán trả cho ông số tiền vốn vay là 350.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội phù hợp pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của ông N.

[2] Về nội dung:

Theo các giấy tờ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, cụ thể: Biên nhận các ngày 12/9/2014, ngày 18/3/2015, ngày 30/5/2015; bị đơn vay của nguyên đơn 350.000.000 đồng. Tuy Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản hòa giải ngày 25/9/2018 ông Ntrình bày có xác lập hợp đồng vay thể hiện tại chứng cứ là biên nhận vay các ngày 12/9/2014; ngày 18/3/2015; ngày 30/5/2015 ông N giao nộp cho Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thể hiện Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V có vay của ông Nguyễn Ngọc Huy N. Như vậy giữa ông Nguyễn Ngọc Huy N với Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V có xác lập giao dịch dân sự về vay tài sản với nhau và được hai bên đương sự xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ. Hội đồng xét xử công nhận biên nhận các ngày 12/9/2014, ngày 18/3/2015, ngày 30/5/2015 là có thật, do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Nyêu cầu Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V trả nợ là có cơ sở.

Ông N khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V phải trả cho ông số tiền là 350.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của ông N.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V phải trả cho ông Nguyễn Ngọc Huy N số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

**[3] Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử buộc Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.500.000 đồng (số tiền phải trả là 350.000.000 đồng x 5%). Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông N, nên ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và ông Nguyễn Ngọc Huy N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.595.000 đồng (mười một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Huy N và Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất.

Buộc Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc Huy N số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Huy N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.595.000 đồng (mười một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008453 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Công ty trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Huỳnh Bích Tuyền**